

Số: /BC-UBND

Bắc Hồng, ngày 13 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2022

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

- Về khiếu nại: Sáu tháng đầu năm 2022 trên địa bàn phường tiếp nhận 01 đơn khiếu nại.

- Về tố cáo: Sáu tháng đầu năm 2022 trên địa bàn phường không phát sinh đơn tố cáo.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo:

- Về khiếu nại:

- Về tố cáo: không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

- Tiếp công dân định kỳ: Tổng số lượt tiếp: 24 lượt, số người được tiếp: 0 người; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 0 vụ việc; số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 0 đoàn.

- Tiếp công dân thường xuyên: Tổng số lượt tiếp: 18 lượt, số người được tiếp: 18 người; số vụ việc: 0 vụ việc; số đoàn đông người được tiếp: 0 đoàn. (Công dân chỉ đến đăng ký lịch tiếp công dân định kỳ với Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã và một số nội dung);

- Tiếp công dân đột xuất: Tổng số lượt tiếp: 08 lượt, số người được tiếp: 13 người; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 01 vụ việc; số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 01 đoàn.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): 04 đơn;

+ Khiếu nại: 01 đơn, 01 vụ việc;

+ Tố cáo: 0 đơn;

+ Phản ánh, kiến nghị: 03 đơn, 03 vụ việc.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:
- + Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 03 đơn, 03 vụ việc;
- + Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0 đơn, 0 vụ việc.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

- a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ
- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 01/04;
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 04 đơn, 04 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:
- + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 01 đơn, 01 vụ việc;
- + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 đơn, 0 vụ việc;
- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 03 đơn, 03 vụ việc;
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 01 đơn, 01 vụ việc;
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 03 đơn, 03 vụ việc;
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 03 đơn, 03 vụ việc;

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 04 đơn, 04 vụ việc;
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn, 0 vụ việc;

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Sáu tháng đầu năm 2022 không có đơn đơn khiếu nại, tố cáo.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0/1 đơn, 0/1 vụ việc phải giải quyết.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: 0 quyết định.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: không.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: 0 quyết định.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0/0 đơn, 0/0 vụ việc phải giải quyết.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: không.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: không.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: không.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết; tổng hợp một số kết quả cụ thể (nếu có): 01/03 vụ việc kiến nghị hiện nay đang giải quyết.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): không; trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm: không; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: không.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo:

(Thể hiện trong biểu mẫu 01,02,03,04/KQGQ)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư trên địa bàn phường được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm và tập trung chỉ đạo, giải quyết dứt điểm những vụ việc mới phát sinh; phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tập trung tuyên truyền, vận động người dân chấp hành đúng quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế: Cơ sở vật chất để phục vụ công tác tiếp dân còn thiếu, chưa có phòng tiếp công dân riêng mà đang còn phải tiếp vào phòng làm việc của Văn phòng phường. Nhận thức của một số người dân còn hạn chế nên có một số vụ việc mặc dù đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết nhưng người dân vẫn tiếp tục kiến nghị.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tiếp tục quán triệt chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Thực hiện tốt Nội quy, Quy chế tiếp công dân; duy trì thường xuyên công tác tiếp công dân định kỳ, thường xuyên; phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật; đảm bảo không để tình trạng đơn thư tồn đọng chưa giải quyết; không để phát sinh khiếu kiện đông người.

2. Thực hiện nghiêm túc công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy,

chính quyền với cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn để kịp thời nắm bắt và giải quyết những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các đơn thư.

4. Ban hành thông báo tiếp công dân định kỳ và đăng tải trên trang thông tin điện tử, hệ thống loa truyền thanh để các tổ chức, cá nhân được biết, thực hiện đúng quy trình tiếp công dân.

5. Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 19/5/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp công dân, xử lý đơn.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- UBND thị xã cần tổ chức nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân vì công chức Văn phòng thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, không phù hợp với chuyên môn đào tạo.

- UBND thị xã nghiên cứu chuyển công tác tiếp công dân sang công chức Tư pháp phụ trách sẽ hợp lý hơn vì phù hợp với chuyên môn đào tạo.

Trên đây là kết quả tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của phường Bắc Hồng./.

Nơi nhận:

- Thanh tra thị xã; (B/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Chủ tịch UBMT Tổ quốc;
- CBCC phường;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Khanh